TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG UYÊN** TỈNH CAO BẰNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2018/QĐST- HNGĐ	*Quảng Uyên, ngày 02 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 16/2018/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2018. Giữa:

Nguyên đơn: Chị Nông Thị L, sinh năm 1983;

Trú tại: Xóm X – xã H – huyện Q - Cao Bằng.

Bị đơn: Anh Lục Văn T, sinh năm 1983;

Trú tại: Xóm X – xã H – huyện Q - Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nông Thị L và anh Lục Văn T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nông Thị L và anh Lục Văn T đều xác nhận tình cảm vợ chồng không còn và cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Chị Nông Thị L và anh Lục Văn T cùng thỏa thuận như sau:

- Anh Lục Văn T trực tiếp chăm sóc, giáo dục cháu Lục Thị Ánh B sinh ngày 04/8/2006 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Anh T không yêu cầu chị Nông Thị L cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

- Chị Nông Thị L trực tiếp chăm sóc, giáo dục cháu Lục Thị Thu A sinh ngày 17/10/2013 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Chị L không yêu cầu Lục Văn T cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Sau khi ly hôn chị L, anh T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh, chị thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị L và anh T mỗi người phải chịu 75.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm; chấp nhận sự tự nguyện của chị L nộp toàn bộ 150.000đ tiền án phí sơ thẩm. Xác nhận chị Nông Thị L đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai AA/2016/0000803 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Uyên thu. Nay chị L được hoàn lại 150.000đ tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện;
- THA DS huyện;
- Đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu HS.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG UYÊN
THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng